

LPB - Chi phí hoạt động và chi phí tín dụng tăng mạnh tiếp tục gây áp lực lớn lên đà tăng trưởng lợi nhuận trong quý 2 - Báo cáo KQKD

Doanh Nghiệp • 20/07/2026

Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPB) công bố KQKD nửa đầu năm 2026 (6T 2026) với tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 11,2 nghìn tỷ đồng (+16,8% YoY) và LNTT đạt 6,0 nghìn tỷ đồng (-3,1% YoY), lần lượt hoàn thành 46% và 42% dự báo cả năm của chúng tôi. Tuy nhiên, LNTT 6T 2026 mới chỉ hoàn thành 40% kế hoạch cả năm của ngân hàng là 14.982 tỷ đồng (+5,0% YoY). Nhìn chung, mặc dù tăng trưởng tín dụng của ngân hàng ghi nhận sự cải thiện, đồng thời, chất lượng tài sản và NIM nhìn chung duy trì ổn định trong quý 2/2026, nhưng tăng trưởng lợi nhuận YoY vẫn chỉ ghi nhận ở mức khiêm tốn, do chi phí tín dụng và chi phí hoạt động tăng mạnh từ mức nền thấp của cùng kỳ năm trước.

- Tăng trưởng tín dụng trong 6T 2026 đạt 9,6% với tín dụng tăng mạnh 6,6% trong quý 2 /2026, so với mức 2,9% trong quý 1/2026. Tăng trưởng tín dụng của LPB trong 6T chủ yếu được thúc đẩy bởi phân khúc khách hàng doanh nghiệp (+21,3% so với đầu năm), trong khi phân khúc khách hàng bán lẻ giảm đáng kể (-6,3% so với đầu năm). Tương tự quý 1, chúng tôi cho rằng mức tăng trưởng yếu hơn tại phân khúc bán lẻ chủ yếu xuất phát từ mặt bằng lãi suất cao, do khách hàng bán lẻ thường nhạy cảm hơn với biến động lãi suất cho vay so với khách hàng doanh nghiệp. Theo quan điểm của chúng tôi, phần lớn các ngân hàng trong ngành cũng ghi nhận diễn biến tương tự trong quý 2 và 6T, với tăng trưởng cho vay doanh nghiệp cao hơn so với tăng trưởng cho vay bán lẻ.
- Tiền gửi khách hàng trong 6T 2026 tăng 4,7%, thấp hơn đáng kể so với tăng trưởng tín dụng. Giấy tờ có giá tăng mạnh 23,2%, góp phần bù đắp sự thiếu hụt trong huy động. Tỷ lệ CASA của LPB đạt 6,4%, giảm 1,3 điểm % YoY và 0,2 điểm % QoQ.
- Thu nhập lãi thuần (NII) 6T 2026 của LPB tăng 10,7% YoY, nhờ tăng trưởng tín dụng tích cực, nhưng phần nào bị ảnh hưởng bởi sự sụt giảm của NIM (2,58%, -21 điểm cơ bản YoY).
- Xét theo quý, NIM quý 2/2026 nhìn chung đi ngang QoQ ở mức 2,65%, nhưng giảm 35 điểm cơ bản YoY. Nguyên nhân là chi phí vốn tăng mạnh (+121 điểm cơ bản YoY, +82 điểm cơ bản QoQ), lấn át mức tăng của lợi suất tài sản (+73 điểm cơ bản YoY, +74 điểm cơ bản QoQ).
- Về chất lượng tài sản, tỷ lệ nợ xấu duy trì ổn định trong quý 2/2026 ở mức 1,85% (+2 điểm cơ bản QoQ, +11 điểm cơ bản YoY). Tuy nhiên, tỷ lệ nợ nhóm 2 đã tăng lên 1,24% trong quý (+17 điểm cơ bản QoQ, +30 điểm cơ bản YoY). Ngoài ra, tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) của LPB trong quý 2/2026 đã giảm nhẹ từ mức 70% trong quý trước xuống mức 67%.

- Chi phí tín dụng quy năm trong 6T 2026 tăng lên 0,76%, so với 0,38% trong 6T 2025. LPB đã xử lý rủi ro 1.115 tỷ đồng nợ xấu trong 6T 2026, tương đương với tỷ lệ quy năm trên tổng dư nợ cho vay là 0,55%.
- Thu nhập ngoài lãi (NOII) trong 6T 2026 tăng trưởng tích cực, đạt 3,4 nghìn tỷ đồng (+33,4% YoY). Trong đó, thu nhập phí dịch vụ thuần của LPB đã tăng mạnh 53,7% YoY lên mức 2,6 nghìn tỷ đồng, chủ yếu nhờ khoản mục “thu nhập phí thuần khác”. Lãi từ kinh doanh ngoại hối tăng mạnh lên mức 457 tỷ đồng (+151% YoY) cũng đóng góp tích cực vào kết quả thu ngoài lãi của LPB. Trong khi đó, thu nhập khác đã giảm mạnh 54,5% YoY xuống mức 278 tỷ đồng, chủ yếu do sự sụt giảm của thu hồi nợ xấu (204 tỷ đồng, -67,8% YoY).
- Tỷ lệ chi phí/thu nhập (CIR) trong 6T 2026 đạt 32,9% (+4,0 điểm % YoY), do chi phí hoạt động tăng 32,8%, cao hơn đáng kể so với mức tăng 16,8% của TOI. Chi phí hoạt động tăng mạnh ở cả chi phí nhân sự (+37,5% YoY) và chi phí ngoài nhân sự (+26,7% YoY).

KQKD hợp nhất quý 2 & 6T 2026 của LPB

Tỷ đồng	6T 2025	6T 2026	YoY	Q2 2025	Q2 2026	YoY
Thu nhập lãi ròng	7.018	7.767	10,7%	3.736	3.888	4,1%
Thu nhập ngoài lãi	2.583	3.446	33,4%	1.177	2.170	84,4%
TOI	9.601	11.212	16,8%	4.913	6.058	23,3%
Chi phí từ HĐKD	(2.776)	(3.687)	32,8%	(1.462)	(2.134)	46,0%
LN từ HĐKD trước dự phòng	6.824	7.525	10,3%	3.451	3.924	13,7%
Chi phí dự phòng	(661)	(1.552)	134,9%	(462)	(778)	68,2%
LNTT	6.164	5.973	-3,1%	2.988	3.147	5,3%
LNST sau lợi ích CĐTS	4.930	4.800	-2,6%	2.396	2.521	5,2%
Tăng trưởng cho vay **	11,2%	9,6%	-1,6 điểm %	4,7%	6,6%	1,9 điểm %

Tăng trưởng tiền gửi **	10,6%	4,7%	-5,9 điểm %	6,8%	2,2%	-4,6 điểm %
NIM	2,80%	2,58%	-21 điểm cb	3,00%	2,65%	-35 điểm cb
Lợi suất tài sản	7,07%	7,56%	49 điểm cb	7,44%	8,17%	73 điểm cb
Chi phí huy động	4,72%	5,58%	86 điểm cb	4,93%	6,13%	121 điểm cb
Tỷ lệ CASA *	7,7%	6,4%	-129 điểm cb	7,7%	6,4%	-129 điểm cb
Tỷ lệ CASA cộng tiền gửi kỳ hạn bằng ngoại tệ	7,7%	6,5%	-124 điểm cb	7,7%	6,5%	-124 điểm cb
CIR	28,9%	32,9%	4,0 điểm %	29,8%	35,2%	5,5 điểm %
TL nợ xấu/Tổng nợ	1,74%	1,85%	11 điểm cb	1,74%	1,85%	11 điểm cb
Tỷ lệ nợ nhóm 2/Tổng nợ	0,95%	1,24%	30 điểm cb	0,95%	1,24%	30 điểm cb
Lãi dự thu/tài sản sinh lãi	1,65%	0,78%	-87 điểm cb	1,65%	0,78%	-87 điểm cb

Nguồn: LPB, Vietcap – *Tỷ lệ CASA bao gồm tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi kỳ quỹ; **Tăng trưởng cho vay và tiền gửi trong 6T 2026 và 6T 2025 là mức tăng trưởng 6T.